



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Địa chỉ: Số 55, Đường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La  
Điện thoại: 022.3854.934 - Fax: 022.3854.539  
Website: www.capnuocsonla.vn

## THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2020

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La trân trọng thông báo và kính mời Quý vị Cổ đông tới dự Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020 của Công ty, cụ thể như sau:

**1. Thời gian họp:** 7 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 12 năm 2020

**2. Địa điểm:** Câu lạc bộ Công nhân cấp nước - Phường Chiềng An, thành phố Sơn La (Khu vực bể bơi Thành phố Sơn La).

**3. Nội dung Đại hội:** Theo Chương trình Đại hội đính kèm.

**4. Điều kiện tham dự Đại hội:**

- Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020 của Công ty là các cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt ngày 20/11/2020.

- Những cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự (*theo mẫu đính kèm*). Người nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

- Khi đến tham dự Đại hội, Quý Cổ đông hoặc Người được Ủy quyền vui lòng mang theo Thư mời, CMND/đăng ký kinh doanh (*nếu là tổ chức*) và Giấy ủy quyền (*nếu là Người được ủy quyền*) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

- Cổ đông tự lo mọi chi phí ăn, ở, đi lại khi tham dự Đại hội.

**5. Đăng ký tham dự Đại hội và Thông tin liên hệ:**

Để thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội, đề nghị Quý vị Cổ đông gửi Giấy xác nhận dự họp hoặc Giấy ủy quyền (*nếu có*) qua fax (số: 02123.854.539), thư điện tử: [anhvule.qh@gmail.com](mailto:anhvule.qh@gmail.com) hoặc gửi trực tiếp tới Văn phòng Công ty trước 17 giờ 00 ngày 11/12/2020 theo địa chỉ sau:

**Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La:** Số 55 đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Điện thoại: 02123.854.837; Fax: 02123.854.539.

Toàn bộ nội dung chương trình Đại hội, Giấy xác nhận dự họp, Giấy ủy quyền tham dự Đại hội và các tài liệu sử dụng tại Đại hội sẽ được cập nhật trên website của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La: [capnuocsonla.vn](http://capnuocsonla.vn)

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT



Nguyễn Trọng Hiếu



Dự kiến:

**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH**  
**Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020**

**Thời gian:** 07.30' Thứ Bảy, ngày 12 tháng 12 năm 2020

**Địa điểm:** Câu lạc bộ Công nhân cấp nước - Phường Chiềng An, thành phố Sơn La.

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7.00 - 7.30	Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp, đón tiếp khách mời, phát tài liệu Đại hội	Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách
7.30 - 7.45	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội	Ô.Nguyễn Văn Bá
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ô.Kim Ngọc Nhiệm
	Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu	Ô.Nguyễn Văn Bá
7.45 - 8.00	Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội	Ô.Nguyễn Văn Bá
	Thông qua chương trình Đại hội	
8.00 - 8.10	Báo cáo của HĐQT về thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ III và Phương hướng trong nhiệm kỳ IV	Thành viên HĐQT
8.10 - 8.40	Báo cáo của Ban điều hành về thực hiện kế hoạch SXKD trong nhiệm kỳ III và Phương hướng trong nhiệm kỳ IV	Ô.Bùi Văn Đính
8.40 - 8.50	Báo cáo của BKS về thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ III và Phương hướng trong nhiệm kỳ IV	Ô.Kim Ngọc Nhiệm
8.50 - 9.05	1. HĐQT trình bày các Tờ trình về các nội dung: - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty. - Số lượng, cơ cấu và danh sách các ứng cử viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025. 2. Đại hội biểu quyết.	Thành viên HĐQT
9.05 - 9.25	Trình bày nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	Ô.Kim Ngọc Nhiệm
9.25 - 9.55	Đại hội thảo luận	Cổ đông
9.55 - 10.25	- Ban kiểm phiếu thông qua Quy chế bầu cử - Đại hội biểu quyết bằng bỏ phiếu: + Thông qua các báo cáo của HĐQT, BKS và Ban điều hành. + Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty. + Bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025.	Ban kiểm phiếu
10.25-10.50	<b>Giải lao</b>	
10.50-11.00	Thông báo kết quả biểu quyết tại Đại hội	Ban kiểm phiếu
11.00-11.20	- Đại hội nghỉ giải lao. - HĐQT bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch, TGD, Phó TGD và KTT	



	- BKS bầu Trưởng ban kiểm soát	
11.20-11.25	Công bố KQ bầu CTHĐQT, Phó CTHĐQT & Trưởng BKS	Ban kiểm phiếu
11.25-11.35	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ mới phát biểu	Chủ tịch HĐQT
11.35-11.45	Trình bày dự thảo biên bản và nghị quyết Đại hội.	Thư ký
11.45-11.50	Thông qua biên bản và nghị quyết Đại hội.	Chủ tọa
11.50-11.55	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC SƠN LA**

Số: 500/TTr-CN-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Sơn La, ngày 26 tháng 11 năm 2020

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014;
  - Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
  - Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
  - Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
  - Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
  - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La;
- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều, khoản tại Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và các yêu cầu về quản trị, điều hành.

Nội dung chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Các quy định của Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

#### **Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC  
SƠN LA**

M.S.D.N: 5500164849  
TP. SON LA - T. SON LA

Nguyễn Trọng Hiếu

*dm*



**PHỤ LỤC SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY NĂM 2020**

(Kèm theo Tờ trình số: 500/TTr-CN-HĐQT ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng quản trị)

Điều khoản	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Lý do sửa đổi
Điều 1	1.b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;	1.b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020; e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;	Theo Luật DN năm 2020  Đã giải thích cụ thể về "người điều hành doanh nghiệp" gồm 3 vị trí chức danh; nên bỏ.
Điều 2	1.f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán; 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	1.f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán; 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 56 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 57 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	Theo Luật DN năm 2020  Dẫn chiếu nhầm điều khoản
Điều 3			Giữ nguyên
Điều 4			Giữ nguyên
Điều 5			Giữ nguyên
Điều 6	1. Vốn điều lệ của Công ty là 62.096.300.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi hai tỷ không trăm chín mươi sáu triệu ba trăm ngàn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 6.209.630 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	Vốn điều lệ của Công ty là 100.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 10.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	Theo vốn điều lệ mới
	7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách	7. Công ty có thể mua lại cổ phần đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp	Thêm từ "lại" và bỏ từ "do chính Công ty".



	thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.	với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.	Bổ sung thêm là “Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật.”
Điều 7	2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.	2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.	Theo Luật DN năm 2020
Điều 8			Giữ nguyên
Điều 9			Giữ nguyên
Điều 10	4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	Theo Luật DN năm 2020
Điều 11			Giữ nguyên
Điều 12	2.i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp; 3.a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;	2.i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp; 3.a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 26 và Điều 40 Điều lệ này;	Dẫn chiếu nhằm điều khoản
Điều 13	3.b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;	3.b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;	Theo Luật DN năm 2020
			Giữ nguyên



Điều 14	<p>3.e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4.b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>4.c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.</p> <p>2.n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:  a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;  b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;  c. Báo cáo của Ban kiểm soát;  d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p>	<p>3.e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4.b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;</p> <p>4.c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật doanh nghiệp.</p> <p>2.n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có trách nhiệm thảo luận và thông qua các vấn đề sau:  a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;  b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;  c. Báo cáo của Ban kiểm soát;  d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p>	Theo Luật DN năm 2020
			Theo Luật DN năm 2020
			Theo Luật DN năm 2020
Điều 15			Theo Luật DN năm 2020
			Khoản 1: Thay từ “quyền” thành từ “trách nhiệm”.



	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tò chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chi định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;</p>	<p>Khoản 2: bỏ từ “quyết định về” và thêm từ “thảo luận”</p> <p>Điểm a: Bỏ từ “thông qua”.</p> <p>Điểm b: Bỏ đoạn đầu và thêm câu “Phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức đối với mỗi cổ phần”</p> <p>Điểm f: Sửa lại là “Thù lao và các quyền lợi của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát”.</p>
<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức đối với mỗi cổ phần;</p> <p>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f. Thù lao và các quyền lợi của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tò chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chi định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;</p> <p>l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</p> <p>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi</p>		



<p>Điều 16</p>	<p>1. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;  m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;  n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;  o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>2. Việc cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo quy định sau đây:  a. Cổ đông sở hữu dưới 10% tổng số cổ phần của công ty được ủy quyền tối đa cho 01 người đại diện.  b. Cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần của công ty có thể ủy quyền tối đa cho 02 người đại diện.  c. Cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 45% tổng số cổ phần của công ty trở lên có thể ủy quyền tối đa cho 03 người đại diện.  d. Cổ đông sở hữu từ 45% tổng số cổ phần của công ty trở lên có thể ủy quyền tối đa cho 04 người đại diện.</p>	<p>trong báo cáo tài chính gần nhất;  o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
		<p>2. Việc cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo quy định sau đây:  a. Cổ đông sở hữu dưới 10% tổng số cổ phần của công ty được ủy quyền tối đa cho 01 người đại diện.  b. Cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần của công ty có thể ủy quyền tối đa cho 02 người đại diện.  c. Cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần của công ty trở lên có thể ủy quyền tối đa cho 03 người đại diện.  d. Cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần của công ty trở lên có thể ủy quyền tối đa cho 04 người đại diện.  đ. Cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần của công ty trở lên có thể ủy quyền tối đa cho 05 người đại diện.  e. Cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần của công ty trở lên có thể ủy quyền tối đa cho 06 người đại diện.  f. Cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số</p>	<p>Cho phù hợp với khoản 2, điều 26: Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT.</p>



		<p>cổ phần của công ty trở lên có thể ủy quyền tối đa cho 07 người đại diện.</p> <p>g. Cổ đông sở hữu từ 80% tổng số cổ phần của công ty trở lên có thể ủy quyền tối đa cho 08 người đại diện.</p>	Giữ nguyên
Điều 17			Theo Luật DN năm 2020
Điều 18	<p>2.a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hợp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>	<p>2.a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hợp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>	Theo Luật DN năm 2020
Điều 19	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hợp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>		Giữ nguyên



Điều 20	7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp. 2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.	7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp. 2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.	Theo Luật DN năm 2020
Điều 21	1.c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.	2.c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc.	Theo Luật DN năm 2020
Điều 22	c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	Sắp xếp lại  Sửa lại các từ viết hoa hoặc không viết hoa.
Điều 23			Giữ nguyên
Điều 24			Giữ nguyên
Điều 25	1.b. Phải là cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần của công ty trở lên hoặc là người đại diện ủy quyền của cổ đông quản lý từ 05% tổng số cổ phần của công ty trở lên;	1.b. Phải là cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần của công ty trở lên hoặc là người đại diện ủy quyền của cổ đông quản lý từ 05% tổng số cổ phần của công ty trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng;	Thêm câu: trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng;
Điều 26	1.e. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. 1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên,	1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên,	Luật DN đã quy định, Bổ điểm e.  Bỏ từ “các”



	<p>thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tới thiếu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p>	<p>thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tới thiếu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p>	
Điều 27	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>1. Từ trường hợp đặc biệt, số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Bổ sung thêm câu: “Từ trường hợp đặc biệt”</p>
	<p>2. Đối với công ty đại chúng chưa niêm yết Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty đồng thời phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty có ít hơn (05) năm người, công ty phải đảm bảo có một thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</p>	<p>2. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị đồng thời có ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty có ít hơn (05) năm người, công ty phải đảm bảo có một thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</p>	<p>Sửa lại cả câu và bỏ dẫn chiếu theo Luật.</p>
	<p>6.a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại điểm a, b và c Khoản 1 Điều 26 của</p>	<p>6.a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại điểm a, b và c Khoản 1 Điều 25 của</p>	<p>Dẫn chiếu nhầm điều khoản</p>



	<p>Điều lệ này;</p> <p>7. Khi có đồng rút ủy quyền đại diện quản lý vốn góp cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị thì cổ đông đó có thể cử người đại diện ủy quyền khác thay thế; khi đó, người đại diện ủy quyền cổ đông sẽ được công nhận là thành viên Hội đồng quản trị mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm kể từ thời điểm Hội đồng quản trị họp và ra văn bản xác nhận mà không cần phải chờ Đại hội đồng cổ đông ra nghị quyết thông qua. Tuy nhiên, thành viên Hội đồng quản trị thay thế này cần phải được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tại phiên họp gần nhất; nếu Đại hội đồng cổ đông không phê chuẩn thành viên Hội đồng quản trị thay thế này thì Đại hội đồng cổ đông phải tiến hành bầu bổ sung tại phiên họp này hoặc phiên họp kế tiếp gần nhất.</p>	<p>Điều lệ này;</p> <p>7. Khi có đồng rút ủy quyền đại diện quản lý vốn góp cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị thì cổ đông đó có thể cử người đại diện ủy quyền khác thay thế; khi đó, người đại diện ủy mới của cổ đông sẽ được công nhận là thành viên Hội đồng quản trị mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm kể từ thời điểm Hội đồng quản trị họp và ra văn bản xác nhận mà không cần phải chờ Đại hội đồng cổ đông ra nghị quyết thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế này vẫn phải được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tại phiên họp gần nhất. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông không phê chuẩn thành viên Hội đồng quản trị thay thế này thì Đại hội đồng cổ đông phải tiến hành bầu bổ sung tại phiên họp này hoặc phiên họp kế tiếp gần nhất.</p>	<p>Sắp xếp lại câu, từ.</p>
<p>Điều 28</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; Phê duyệt kế hoạch đầu tư, sửa chữa hàng năm do Tổng giám đốc trình;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Ký hợp đồng lao động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng đối với Người điều hành doanh nghiệp và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh trưởng và tương đương trưởng đơn vị của các đơn vị trực thuộc Công ty; Thông qua các chức danh phó và</p>	<p>Sửa lại cả khoản 2 cho phù hợp.</p>



<p>định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;</p> <p>f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua đề bảo vệ cổ đông;</p> <p>i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;</p> <p>k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;</p> <p>l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</p> <p>m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;</p> <p>p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).</p>	<p>tương đương phó đơn vị của các đơn vị trực thuộc Công ty trước khi Tổng Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm;</p> <p>e. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc;</p> <p>f. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;</p> <p>g. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>h. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>i. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua đề bảo vệ cổ đông;</p> <p>j. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>k. Đề xuất tổng mức thù lao và quyền lợi của HĐQT, mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;</p> <p>l. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;</p> <p>m. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</p> <p>n. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>o. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</p>	
---	---	--



	<p>3.c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p>	<p>p. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc; r. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).</p> <p>3.c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị.</p>	<p>Theo Luật DN năm 2020</p> <p>Bỏ cụm từ: “và chưa được Hội đồng quản trị thông qua”.</p>
<p>Điều 29</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không bao gồm các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p>	<p>Bỏ từ “tính” thay bằng từ: “bao gồm”.</p> <p>Bỏ cụm từ: “Khoản thù lao này được chia cho các thành viên...”</p>
<p>Điều 30</p>			<p>Giữ nguyên</p>
<p>Điều 31</p>	<p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập.</p>	<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập.</p>	<p>Bỏ câu đầu: “Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì ....”</p>



	nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.	Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.	
	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 31 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.	Dẫn chiếu nhằm điều khoản
	11.a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;	11.a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 31, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;	Dẫn chiếu nhằm điều khoản
	11.c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;	11.c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 31, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;	Dẫn chiếu nhằm điều khoản
Điều 32	11.d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;	11.d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 44 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;	Giữ nguyên



Điều 33			Giữ nguyên
Điều 34	<p>Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý điều hành</p> <p>Bộ máy quản lý điều hành Công ty do HĐQT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Bộ máy quản lý điều hành Công ty gồm có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.</p>	Giữ nguyên Sửa lại tên điều Sửa lại cả câu cho phù hợp.
Điều 35			Giữ nguyên
Điều 36	<p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>4.a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p>	<p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.</p> <p>4.a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư, sửa chữa của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phê</p>	<p>Rút gọn lại</p> <p>Rút gọn lại</p>



	4.b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;	4.b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc hàng ngày mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;	Rút gọn lại
	4.c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;	4.c. Xây dựng kế hoạch năm (05) năm và kế hoạch hàng năm về sản xuất kinh doanh, về dự án và đầu tư, về cải tạo nâng cấp, về kế hoạch chi phí của Công ty trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt trước ngày 31 tháng 01 hàng năm; Hàng tháng và quý báo cáo Hội đồng quản trị kết quả thực hiện trước ngày 05 của tháng kế tiếp;	Sắp xếp lại
	4.d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;	4.d. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt cơ cấu tổ chức và nhân sự của Công ty bao gồm: sắp xếp tổ chức bộ máy toàn Công ty; số lượng nhân sự từng bộ phận và năng lực yêu cầu, mức lương, thưởng từng vị trí công việc; kế hoạch tuyển dụng, kế hoạch giảm biên chế (nếu có); quy chế quản lý nội bộ Công ty; Nội quy lao động; kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ;	Sắp xếp lại
	4.e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thời lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;	4.e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;	Sắp xếp lại
	4.f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng	4.f. Kiến nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh do Hội đồng quản trị quản lý;	Sắp xếp lại



	<b>lao động của họ;</b>		
	4.g. Vào ngày 31 tháng 01 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;	4.g. Đại diện Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế, giao dịch với các cơ quan bên ngoài, đại diện Công ty trong hoạt động tố tụng;	Sắp xếp lại
Điều 37	7. Tiền lương và quyền lợi khác của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.		Bỏ khoản này vì đã quy định rồi.
Điều 38			Giữ nguyên
Điều 39			Giữ nguyên
Điều 40	1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.	1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Điều lệ này.	Dẫn chiếu nhầm điều khoản
Điều 41	2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:	2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:	Theo Luật DN năm 2020
Điều 42	1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:	1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:	Theo Luật DN năm 2020
Điều 43			Giữ nguyên
Điều 44	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quy định tại Điều lệ này.	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định tại Điều lệ này.	Theo Luật DN năm 2020
			Giữ nguyên
			Theo Luật DN năm 2020



	<p>của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>	<p>của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>	
Điều 47	<p>1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p>1. Tổng giám đốc lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>2. Tổng giám đốc lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>	Khoản 1 và 2 bỏ từ "phải"
Điều 48			Giữ nguyên
Điều 49			Giữ nguyên
Điều 50			Giữ nguyên
Điều 51			Giữ nguyên
Điều 52	<p>1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 120 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và ký duyệt của Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính và Giám đốc quản lý tài chính.</p>	<p>1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 54 Điều lệ này. Trong thời hạn 120 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và ký duyệt của Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính và Giám đốc quản lý tài chính.</p>	Dẫn chiếu nhằm điều khoản
Điều 53	<p>Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh.</p>	<p>Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh.</p>	Giữ nguyên
Điều 54			Giữ nguyên



Điều 55			Giữ nguyên
Điều 56			Giữ nguyên
Điều 57			Giữ nguyên
Điều 58			Giữ nguyên
Điều 59			Giữ nguyên
Điều 60			Giữ nguyên
Điều 61	1. Bản điều lệ này gồm 21 mục 61 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La nhất trí thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2020 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	1. Bản điều lệ này gồm 21 mục 61 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La nhất trí thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2020 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.	Bổ sung thêm cụ thể ngày hiệu lực của Điều lệ.



## **TỜ TRÌNH**

**Về việc hết nhiệm kỳ 2015-2020 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;  
Thông qua số lượng, cơ cấu và danh sách các ứng cử viên để bầu thành viên  
Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La;
- Căn cứ danh sách các ứng cử viên tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- Xét tình hình thực tế của Công ty.

Theo quy định, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La nhiệm kỳ 2020-2025 sẽ được bầu tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua số lượng, cơ cấu và danh sách các ứng cử viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

### **1. Thông qua về số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025**

#### **1.1. Hội đồng quản trị**

- Số lượng thành viên: 07 người (Quy định tại Điều lệ hiện hành của Công ty).
- Tiêu chuẩn: Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ Công ty.

#### **1.2. Ban kiểm soát**

- Số lượng thành viên: 03 người (Quy định tại Điều lệ hiện hành của Công ty).
- Tiêu chuẩn: Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ Công ty.

### **2. Thông qua danh sách ứng cử viên**

Đến thời điểm ngày 25/11/2020, Hội đồng quản trị đã nhận được danh sách các ứng viên tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:



2.1. Danh sách tham gia để bầu thành viên Hội đồng quản trị

- Ông Nguyễn Văn Bá: Sinh ngày 04/11/1963.
- Ông Lương Thế Công: Sinh ngày 13/08/1964.
- Ông Bùi Văn Đính: Sinh ngày 08/03/1958.
- Ông Nguyễn Trọng Hiếu: Sinh ngày 01/12/1973.
- Ông Nguyễn Văn Hồng: Sinh ngày 08/01/1967.
- Ông Lê Văn Tuấn: Sinh ngày 03/10/1972.
- Ông Nguyễn Anh Việt: Sinh ngày 23/04/1960.

2.2. Danh sách tham gia để bầu thành viên Ban kiểm soát

- Ông Bùi Hồng Nam: Sinh ngày 09/10/1975.
- Ông Kim Ngọc Nhiệm: Sinh ngày 01/09/1960.
- Bà Lê Thị Nha Trang: Sinh ngày 23/12/1981.

*(Đính kèm sơ yếu lý lịch các ứng viên)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:*

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.





Sơn La, ngày.... tháng 11 năm 2020

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA**

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

**Điều 2.** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông và các bên tham gia Đại hội, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3.** Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II  
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG  
VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 4.** Điều kiện tham dự Đại hội.

1. Là cổ đông hoặc người Đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông.

2. Là Khách mời, Tổ chức Tư vấn (nếu có).

**Điều 5:** Quyền của các cổ đông phổ thông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham gia Đại hội.

1. Cổ đông được quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (*theo mẫu quy định*) cho Người đại diện tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Giấy ủy quyền phải gửi về Ban tổ chức đại hội theo hướng dẫn tại thư mời Đại hội.

2. Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội và có trong Chương trình Đại hội. Những ý kiến của các cổ đông tham gia trực tiếp hoặc thông qua Người đại diện theo ủy quyền với Đại hội sẽ được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Được Chủ tọa Đại hội thông báo công khai Chương trình Đại hội và các tài liệu khác trình tại Đại hội.

4. Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020 mỗi Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), Chứng minh nhân dân trình Ban tổ chức Đại hội và được nhận Thẻ biểu quyết và các tài liệu có liên quan đến Đại hội.

4.1. Thẻ biểu quyết:

- Mỗi cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội được cấp 01 Thẻ biểu quyết được in sẵn theo mẫu và có đóng dấu treo của Công ty. Thẻ biểu



quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội.

- Đặc điểm: Thẻ biểu quyết ghi thông tin về Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Mục đích: Dùng để biểu quyết những nội dung cần thông qua tại Đại hội theo hình thức giơ thẻ.

- Cách sử dụng: Khi Đại hội tiến hành thông qua các nội dung cần biểu quyết, Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền phải thực hiện việc giơ thẻ để biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến".

#### 4.2. Phiếu bầu

Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

5. Các cổ đông, đại diện theo ủy quyền đến sau khi Đại hội đã khai mạc có quyền đăng ký và ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

**Điều 6.** Nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội:

1. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), Chứng minh nhân dân và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, nghiêm túc chấp hành sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

#### **Điều 7.** Ban Tổ chức Đại hội.

Ban Tổ chức Đại hội chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các công việc xuyên suốt từ khâu chuẩn bị trước khi Đại hội tới Đại hội kết thúc để đảm bảo Đại hội diễn ra thành công.

#### **Điều 8.** Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị lựa chọn và quyết định thành lập.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ:

2.1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến tham dự Đại hội: Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), Chứng minh nhân dân.

2.2. Phân phát tài liệu cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền: Thẻ biểu quyết và các tài liệu họp khác.

2.3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

#### **Điều 9.** Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:



2.1. Kiểm tra Thẻ biểu quyết của các cổ đông và đại diện được uỷ quyền tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

2.2. Trong trường hợp thực hiện biểu quyết các nội dung bằng phiếu biểu quyết, Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thông báo Quy chế bầu cử, hướng dẫn sử dụng Phiếu biểu quyết, kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu; lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội; giao lại Biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội.

3. Mọi công việc kiểm phiếu lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

#### **Điều 10. Chủ tọa và Thư ký Đại hội.**

1. Ban tổ chức Đại hội đề cử Chủ tọa đoàn của Đại hội và Đại hội biểu quyết thông qua.

Chủ tọa đoàn của Đại hội gồm 05 thành viên gồm 01 chủ tọa và 04 thành viên.

2. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về các vấn đề như: Trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình dự kiến của Đại hội sẽ mang tính phán quyết.

3. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà Chủ tọa thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội cũng có thể trì hoãn Đại hội, chuyển Đại hội đến một địa nếu nhận thấy rằng:

4.1. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở đến diễn biến của Đại hội.

4.2. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Ban Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Chủ tọa cử có nhiệm vụ lập Biên bản Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

### **CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

**Điều 11.** Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 12.** Cách thức tiến hành Đại hội.

1. Đại hội diễn ra dự kiến 1/2 ngày.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

**Điều 13:** Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có



quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Trừ trường hợp quy định Khoản 1, Điều 13 này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

3. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện theo ủy quyền nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo Quy chế bầu cử của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

**Điều 14.** Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký đại hội ghi vào biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu trữ vào Sổ biên bản của Công ty.

#### **CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

**Điều 15.** Các quy định bắt buộc để Đại hội diễn ra thuận lợi:

1. Các cổ đông đến dự Đại hội phải ăn mặc nghiêm túc, lịch sự.
2. Không hút thuốc lá trong hội trường.
3. Không nói chuyện riêng.
4. Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt.
5. Khi cổ đông nào muốn phát biểu thì đề nghị giơ tay và khi nào Chủ tọa mời thì mới được phát biểu.

#### **CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 16.** Điều khoản thi hành.

Bản Quy chế này gồm 05 Chương 16 Điều chỉ áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại bản Quy chế này./.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Trọng Hiếu**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC SƠN LA  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
BẤT THƯỜNG LẦN 2  
NĂM 2020**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Dự thảo*

**QUY CHẾ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA**

-----

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
  - Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.
  - Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
  - Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ.
  - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Sơn La.
- Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước Sơn La tiến hành biểu quyết và bầu cử theo các nội dung dưới đây:

**PHẦN I: QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích**

Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc và phương thức biểu quyết/bầu cử theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty.

**Điều 2. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này áp dụng trong việc biểu quyết và bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

**Điều 3. Định nghĩa**

- Biểu quyết: Là việc cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề cụ thể nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có đủ điều kiện được Đại hội thông qua.
- Bầu cử: Là việc cổ đông thực hiện quyền lựa chọn một hoặc một số ứng viên vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

**Điều 4. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử/biểu quyết**

**1. Nguyên tắc về bầu cử/biểu quyết:**

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của cổ đông.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội.



## **2. Đối tượng có quyền thực hiện bầu cử/biểu quyết:**

Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020 của Công ty (theo danh sách cổ đông của Công ty chốt ngày 20/11/2020 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp).

## **PHẦN II: HƯỚNG DẪN BIỂU QUYẾT/BẦU CỬ**

### **Điều 5. Phương thức biểu quyết**

Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký, trường hợp cổ đông đến muộn thì hiệu lực của những phiếu biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

### **Điều 6. Thực hiện biểu quyết**

- Quyền biểu quyết của cổ đông tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện của cổ đông đó.

- Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội sẽ được thực hiện theo phương thức biểu quyết công khai, trực tiếp.

- Phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức phát hành. Nội dung của phiếu biểu quyết bao gồm: các vấn đề/nội dung biểu quyết được Đại hội thông qua, tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Khi nhận phiếu biểu quyết, cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông phải kiểm tra thông tin trên phiếu, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu.

- Khi tiến hành biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông có quyền quyết định đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến bằng cách đánh dấu (X) vào ô tương ứng với lựa chọn của mình cho từng vấn đề cần biểu quyết trên phiếu.

### **Điều 7. Quy định về phiếu bầu cử/biểu quyết**

**1. Phiếu hợp lệ:** Phiếu hợp lệ là phiếu đáp ứng đủ các tiêu chí sau:

- Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát ra có đóng dấu treo của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La.

- Phiếu biểu quyết về các nội dung trong chương trình Đại hội đã được Đại hội thông qua.

- Phiếu bầu cho những người có tên trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua.

- Phiếu không bị tẩy xóa, sửa chữa nội dung biểu quyết.

- Phiếu có chữ ký của cổ đông/đại diện được ủy quyền hợp lệ.

**2. Phiếu không hợp lệ:** Phiếu không hợp lệ là phiếu vi phạm một trong các điều kiện sau đây:

- Phiếu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành, không có dấu của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La.

- Phiếu bị rách, gạc, tẩy xóa, sửa chữa và ghi thêm các nội dung không thuộc chương trình đã được Đại hội thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.



- Phiếu biểu quyết có ghi thêm ký hiệu đánh dấu khác dấu (X) vào ô biểu quyết; Ghi thêm những thông tin khác. Phiếu được ghi bằng bút chì.

- Phiếu biểu quyết đánh dấu lựa chọn hơn 1 ô đối với 1 vấn đề cần biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết không đánh dấu lựa chọn bất kỳ ô nào trên phiếu.

- Phiếu bầu cử có tổng số cổ phần bầu lớn hơn tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Phiếu nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.

Các phiếu không hợp lệ sẽ không được tính vào kết quả bầu cử/biểu quyết của Đại hội.

### **3. Cách ghi phiếu bầu cử thành viên HĐQT và BKS**

- Khi đồng ý bầu cho ứng viên nào, cổ đông viết số cổ phiếu muốn bầu vào cột “Số cổ phần bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.

- Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông điền số 0 hoặc bỏ trống cột “Số cổ phần bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó

- Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một (01) hoặc một số ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào.

- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại phiếu bầu nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

### **Điều 8. Số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị**

#### **1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020 là bảy (07) người.

#### **2. Tiêu chuẩn, điều kiện của ứng cử viên Hội đồng quản trị**

Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được phép thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Phải là cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần của công ty trở lên hoặc là người đại diện ủy quyền của cổ đông quản lý từ 05% tổng số cổ phần của công ty trở lên;

c) Có trình độ đại học trở lên, hiểu biết pháp luật;

d) Cổ đông nắm giữ hoặc được ủy quyền từ 05% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng.

e) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

### **Điều 9. Số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện đề cử, ứng cử Ban kiểm soát**



### 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020 là ba (03) người.

### 2. Tiêu chuẩn, điều kiện của ứng cử viên Ban kiểm soát

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

### **Điều 10. Phương thức bầu cử**

Việc bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức dồn phiếu trực tiếp tại Đại hội.

Mỗi cổ đông/đại diện ủy quyền tham dự cuộc họp được phát một (01) tờ phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có ghi sẵn tổng số cổ phần cho từng cổ đông.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết của mỗi cổ đông bằng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu và được ủy quyền nhân với số lượng ứng cử viên được bầu của nhiệm kỳ.

- Cổ đông/đại diện ủy quyền dự họp bầu chọn ứng cử viên nào thì ghi số phiếu bầu tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Cổ đông có thể bầu toàn bộ số cổ phần có quyền biểu quyết của mình cho một (01) ứng viên hoặc chia nhỏ cho hai (02) hay nhiều ứng viên mà mình muốn bầu sao cho tổng số cổ phần được bầu không vượt quá tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

### **Điều 11. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Người trúng cử thành viên HĐQT và BKS được xác định theo số phiếu hợp lệ tính từ cao xuống thấp bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.

Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau, người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ số thành viên HĐQT hoặc BKS thì việc có tiếp tục bầu nữa hay không do Đại hội và Chủ tịch đoàn quyết định.

## **PHẦN III: KIỂM PHIẾU VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ**

### **Điều 12. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

#### **1. Ban kiểm phiếu:**

- Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội thông qua.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm: Hướng dẫn cổ đông quy trình, cách thức bỏ phiếu; phát phiếu biểu quyết; tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả trước Đại hội.

#### **2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**



- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu biểu quyết được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu biểu quyết vào hòm phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

### **3. Quy định về kiểm phiếu:**

Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu theo quy định sau:

- Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng làm việc ở khu vực riêng.

- Kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu bầu cử/biểu quyết.

- Kiểm tra lần lượt từng phiếu bầu cử/biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.

- Niêm phong toàn bộ các phiếu bầu cử/biểu quyết và bàn giao cho Chủ tọa.

### **Điều 13. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu**

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu, thành phần Ban kiểm phiếu; tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng chỉ tiêu; Số cổ phần biểu quyết cho từng ứng cử viên, danh sách trúng cử HĐQT và BKS; Chữ ký của Ban kiểm phiếu.

- Toàn văn biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Quy chế này gồm có 13 điều và được đọc công khai thông qua trước Đại hội./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**





**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA**

Địa chỉ: Số 55, Đường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La

Điện thoại: 022.3854.934 - Fax: 022.3854.539

Website: www.capnuocsomla.vn

**PHIẾU XÁC NHẬN THAM DỰ**  
**Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La

Họ tên cổ đông: .....

Giấy ĐKKD/CMND số: ..... cấp ngày: ..... tại: .....

Địa chỉ: .....

.....

Điện thoại: .....

Mã số cổ đông: ..... Số cổ phần hiện có: .....

Xin xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020 được tổ chức bởi Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La vào ngày 12/12/2020 tại Trụ sở Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Cổ đông/Đại diện ủy quyền cổ đông**

*(Ký xác nhận và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)*



**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ (HOẶC ỦY QUYỀN)**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2020 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SON LA**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Sơn La

Chúng tôi là các cổ đông thuộc đơn vị công tác:

Bảng văn bản này chúng tôi xác nhận trực tiếp (hoặc ủy quyền) tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước Sơn La diễn ra vào ngày 12/12/2020

TT	Họ tên cổ đông	Đơn vị	CMT số	Ngày cấp	Số cổ phần nắm giữ	Tổng tiền cổ phần	Xác nhận trực tiếp dự đại hội	Xác nhận ủy quyền cho ông (bà)			Ký xác nhận
								Họ và tên người được ủy quyền	CMT số	Ngày cấp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1											
2											
3											
4											
5											
7											
8											
9											

**\* Lưu ý**

- Nếu trực tiếp tham dự Đại hội thì đánh dấu nhân (X) vào cột (8) còn ủy quyền thì ghi tên người được ủy quyền vào cột (9).

- Các đơn vị gửi tới ông Lê Anh Vũ – Phó phòng Tài chính kế toán trước ngày 12/12/2020 tại địa chỉ: anhvu.le.qh@gmail.com (bản gốc nộp lại tại Đại hội để lưu hồ sơ đại hội)

Sơn La, ngày ..... tháng ..... năm 2020

**Đại diện đơn vị**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Địa chỉ: Số 55, Đường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La

Điện thoại: 022.3854.934 - Fax: 022.3854.539

Website: www.capnuocsomla.vn

## GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

(Ngày 12/12/2020)

### 1. BÊN ỦY QUYỀN:

Tên tổ chức hoặc cá nhân: .....

CMND/GPĐKKD số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở: .....

Điện thoại: ..... - Fax : .....

Mã số cổ đông: ..... - Số cổ phần sở hữu:.....CP

Người Đại diện (đối với cổ đông là pháp nhân):.....

CMND số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

### 2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

Họ và tên: .....

Số CMND/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại: ..... - Fax : .....

Số CP được ủy quyền:..... CP

### 3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên được ủy quyền đại diện cho bên ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2020 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La tổ chức vào ngày 12/12/2020 và được tham gia biểu quyết các nội dung trong Đại hội với số phiếu biểu quyết tương ứng số cổ phần được ủy quyền.

Người ủy quyền chịu mọi trách nhiệm đối với việc ủy quyền này.

### 4. TRÁCH NHIỆM & THỜI HẠN ỦY QUYỀN:

- Việc ủy quyền trên đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La và các quy định của pháp luật;

- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

**Bên được ủy quyền**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Bên ủy quyền**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 – NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA**

# **THẺ BIỂU QUYẾT**

**Tên cổ đông/ĐD sở hữu/ủy quyền:**

**Mã cổ đông:**

**Số cổ phần biểu quyết:**

**Cổ phần**

*Thẻ biểu quyết này có giá trị trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020*



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 – NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA**

**THẺ BIỂU QUYẾT**

**Mã cổ đông:**

**Số CP biểu quyết:**

**Cổ phần**

*Kính đề nghị quý Cổ đông cho ý kiến bằng cách đánh dấu (X) vào ô tương ứng:*

TT	Nội dung biểu quyết	Ý kiến của cổ đông		
1	Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ III và phương hướng công tác nhiệm kỳ IV.	<input type="checkbox"/> Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không đồng ý	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến
2	Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ III và phương hướng công tác nhiệm kỳ IV.	<input type="checkbox"/> Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không đồng ý	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến
3	Thông qua báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD nhiệm kỳ III, Phương hướng kế hoạch SXKD nhiệm kỳ IV.	<input type="checkbox"/> Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không đồng ý	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến
4	Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	<input type="checkbox"/> Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không đồng ý	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến

**Chữ ký của cổ đông/Người được ủy quyền**  
*(Ký và ghi rõ đầy đủ họ, tên)*







## BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mã số cổ đông:

Tổng số cổ phần sở hữu:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

Cổ phần

Cổ phần (1)

### DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN

TT	Họ và tên ứng cử viên	Số cổ phần bầu
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
	<b>Tổng cộng (2)</b>	

## BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Mã số cổ đông:

Tổng số cổ phần sở hữu:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

Cổ phần

Cổ phần (1)

### DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN

TT	Họ và tên ứng cử viên	Số cổ phần bầu
1		
2		
3		
	<b>Tổng cộng (2)</b>	

Chữ ký của cổ đông/Người được ủy quyền  
(Ký và ghi rõ đầy đủ họ, tên)



Số: 02/NQ-ĐHĐCĐ  
Dự thảo

Sơn La, ngày 12 tháng 12 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2020**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020 số 03/BB-ĐHĐCĐ ngày 12/12/2020 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành:

- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ III và phương hướng công tác nhiệm kỳ IV (với số phiếu tán thành đại diện cho ..... cổ phần và bằng ..... % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ III và phương hướng công tác nhiệm kỳ IV (với số phiếu tán thành đại diện cho ..... cổ phần và bằng ..... % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

- Thông qua báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD nhiệm kỳ III, Phương hướng kế hoạch SXKD nhiệm kỳ IV (với số phiếu tán thành đại diện cho ..... cổ phần và bằng ..... % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

**Điều 2.** Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025:

1. Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm các ông/bà:

- Ông .....: Tổng số cổ phần tán thành ...../ ..... đạt...%.
- Ông .....: Tổng số cổ phần tán thành ...../ ..... đạt...%.
- Ông .....: Tổng số cổ phần tán thành ...../ ..... đạt...%.
- Ông .....: Tổng số cổ phần tán thành ...../ ..... đạt...%.



- Ông .....: Tổng số cổ phần tán thành ...../ ..... đạt....%.
- Ông .....: Tổng số cổ phần tán thành ...../ ..... đạt....%.
- Ông .....: Tổng số cổ phần tán thành ...../ ..... đạt....%.

2. Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm các ông/bà:

- Ông .....: Tổng số cổ phần tán thành ...../ ..... đạt....%.
- Ông .....: Tổng số cổ phần tán thành ...../ ..... đạt....%.
- Bà .....: Tổng số cổ phần tán thành ...../ ..... đạt....%.

**Điều 3.** Thông qua Phương án sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La theo nội dung Tờ trình số ...../TTTr-CN-HĐQT ngày 26/11/2020 của Hội đồng quản trị (với số phiếu tán thành đại diện cho ..... cổ phần và bằng ..... % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2020.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường lần năm 2020 và đăng tải trên Website của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La (<http://capnuocsonla.vn>) theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin.

**Điều 4.** Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Sơn La;
- UBCK NN, VSD;
- Lưu VT, Hồ sơ ĐHĐCĐ.